TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 07-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Ba;

2. Ông Bùi Quốc Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HS ngày 27/8/2020 đối với bị cáo:

Phạm Tấn D, sinh ngày 25/4/1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ điện nước; con ông Phạm Tấn H và bà Dương Thị D (chết); có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phan Văn H, sinh năm 1986 (đã chết); nơi cư trú trước khi chết: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (là vợ bị hại), nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; ông Phan Văn Th, sinh năm 1957 và bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1958 (là cha mẹ ruột của bị hại), cùng cư trú: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- Các cháu Phan Gia H, sinh năm 2014, Phan Nguyễn Gia H, sinh năm 2017; người đại diện hợp pháp của các cháu H, H1: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (là mẹ ruột của các cháu H, H1); cùng địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Các anh Ngô Văn Kh, sinh năm 1991, Ngô Văn L, sinh năm 1993, Phan Thanh Đ, sinh năm 1992, Dương Đình Ph, sinh năm 1988; bà Huỳnh Thị Ngọc V, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Phạm Tấn D (sau đây viết tắt là bị cáo D) và Anh Phan Văn H (sau đây viết tắt là anh H) có mối quan hệ là bạn bè thân thiết và không có mâu thuẫn gì với nhau.

Khoảng 12 giờ ngày 12/3/2020, trong lúc D mang súng tự chế bắn đạn chì đi bắn chim tại thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi thì nhận được điện thoại của anh Ngô Văn Kh (là bạn của D và anh H) rủ nhậu nên D đồng ý, sau đó D cầm theo 01 con chim và súng đến vườn nhà bà Ngô Thị M (là bà ngoại của anh H) tại Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để làm mồi nhậu và cùng nhậu cùng anh H và Kh, một lúc sau thì có anh Ngô Văn L cũng đến tham dự. Trong lúc làm mồi và nhậu, D thấy có 01 con chim tra trả nên

lấy súng bỏ đạn vào bắn làm bị thương con chim và con chim tra trả bỏ chạy vô bờ rào thì D đưa súng cho L bắn nhưng không trúng, L liền đưa súng lại cho D và D đã bắn chết con chim.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, trong lúc đang nhậu thì hết bia nên L điện thoại rủ Phan Thanh Đ (bạn của anh L) đến nhậu, đồng thời bảo Đ mua bia đem đến. Sau đó, L ra ngã 3 Phước Thiện đón Điệp. Thời điểm này, tại vườn nhà M còn anh H, bị cáo D và anh Kh. Trong lúc chờ mua bia đem về thì D lấy một viên đạn chì bỏ vào súng rồi ngắm cây cau ở phía sau vườn (cách vị trí nhậu khoảng 6 – 7m) bắn thử xem độ chuẩn của súng nhưng bắn không trúng thì anh H thấy vậy nói "Súng bị lệch hả D", bị cáo D nói: "Mày bắn thử đi", anh H không chịu cầm súng bắn mà nói lại "Mày ngồi nhậu đi". Lúc này, bị cáo D tưởng súng không còn đạn nên D cầm súng chĩa nòng vào vùng đầu của H để đùa giỡn, trong lúc đùa giỡn D có nói với anh H: "Mày tin tao bắn không", nghe vậy anh H nói lại: "Đừng đùa giỡn nữa", lúc này D bóp cò dẫn đến súng nổ, đạn bay trúng vào vùng đầu của anh H làm cho anh H bị thương tích. Cùng lúc này, Đ và anh Dương Đình Ph (thợ cửa sắt làm việc cùng anh H) đến nơi xảy ra sự việc; anh Ph lấy xe mô tô chở anh H ngồi giữa, anh Kh ngồi sau đi đến Trung tâm y tế huyện Bình Sơn (cơ sở 2) ở xã B để cấp cứu, bị cáo D cùng với L và Đ cũng cùng đi. Do thương tích nặng nên anh H được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đà Nẵng điều trị đến ngày 15/3/2020 thì tử vong; sau khi đưa anh H đi cấp cứu thì bị cáo D đến Công an huyện Bình Sơn đầu thú và bị tạm giữ.

Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thu giữ 01 khẩu súng có đặc điểm: Dài 01m, nơi rộng nhất của súng rộng 20cm; ống nòng súng dài 30cm, đường kính ống nòng súng 4,5cm, đường kính lỗ nòng súng 01cm, ống nòng súng làm bằng ống nhựa bọc băng keo màu đen; ống hơi nòng súng dài 55cm, đường kính ống hơi 01cm; trên ống hơi nòng súng gắn 01 ống nhòm bằng nhựa màu đen dài 43cm, đường kính 04cm; báng súng bằng gỗ màu nâu dài 60cm, nơi rộng nhất trên báng súng 12cm, nơi hẹp nhất báng súng 04cm. Trên báng súng gắn ống kim loại và 01 đồng hồ đo áp suất; bề mặt báng súng có bám dính chất màu nâu đỏ.

Bản Kết luận giám định số 16/TgT, ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp y Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của anh Hậu như sau:

- Dấu vết chính qua giám định: Trên đỉnh trái có vết thương thủng da đầu bám dính máu khô đóng vảy màu đen, vết thương hình gần tròn, đường kính

0,4 cm, bờ mép nham nhở, tổ chức não bị dập trồi ra ngoài vết thương; trên màng cứng bầm tụ máu dưới da vùng tương ứng xung quanh vết thương kích thước (15 x 12) cm. Tương ứng với vết thương này trên hộp sọ bị thủng hình gần tròn, đường kính 0,7 cm, xung quanh vết thương bờ mép nham nhở; dưới màng cứng vùng não thất trái có đám máu tụ trong vùng kích thước (13 x 7) cm; vùng thân não trái, phát hiện 01 mẫu bằng kim loại hình gần tròn đường kính 0,7 cm, dày 0,4 cm.

- Nguyên nhân chết: Tổn thương não, xuất huyết và tụ máu trong não.

- Vết thương trên cơ thể tử thi Phan Văn H do kim khí gây ra.

Bản kết luận giám định số 325/KLGĐ-PC09, ngày 25/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau: Khẩu súng giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn (súng hơi) không phải vũ khí quân dụng; không đủ yếu tố giám định xác định mẫu vật bằng kim loại, hình gần tròn, đường kính 0,7 cm, dày 0,4 cm có phải do khẩu súng săn bắn ra hay không; 20 (hai mươi) viên đạn chì chứa trong túi ni lông gửi giám định có thể sử dụng để bắn được khẩu súng săn nêu trên.

Bản kết luận giám định số 418/KLGĐ-PC09, ngày 15/6/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau: Trên khẩu súng tự chế có bám dính máu người, do lượng máu quá ít nên không xác định được nhóm máu hệ A.B.O, chất màu nâu ghi thu tại hiện trường là máu người (do mẫu máu đựng trong túi nylon lâu nên bị phân hủy, không xác định được nhóm máu hệ A.B.O); không xác định được nhóm máu hệ A.B.O mẫu máu ghi thu của tử thi Phan Văn H (do mẫu máu đựng trong túi nylon lâu nên đã bị phân hủy).

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-BS, ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Tấn D về tội "Vô ý làm chết người" theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo D phạm tội "Vô ý làm chết người" và áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D từ 42 đến 48 tháng tù; về dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về dân sự đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con đối với cháu H, H1 mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng;

về vật chứng: Đề nghị tiêu hủy 01 khẩu súng nêu trên, 01 (một) mẫu bằng kim loại và 01 bao nylon chứa 17 viên đạn viên đạn chì.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội vô ý làm chết người là đúng người, đúng tội, không oan; về mức hình phạt thì bị cáo cho rằng là nặng vì bị cáo chỉ vô ý gây ra cái chết của anh H và mong muốn hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay trở lại xã hội để làm việc, có cơ hội, điều kiện khắc phục hậu quả mà mình gây ra đối với bị hại.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng: Khi thực nghiệm điều tra không có người làm chứng, đại diện hợp pháp bị hại; khi chị H đến hiện trường thì nghe người khác nói bị cáo D dùng gạch đập vào đầu anh H, cây súng được tìm thấy ở vị trí khác so với nơi xảy ra sự việc, bị cáo D có hành vi kéo anh H (dùng tay kẹp nách anh H) đi một đoạn so với hiện trường và cho rằng nếu vô ý, nếu đùa giỡn thì tại sao lại chĩa súng vào đầu rồi bắn, mong các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét bị cáo D có dấu hiệu cố ý tước đoạt tính mạng anh H hay không. Mặc dù trình bày những nội dung này nhưng qua tranh luận thì đại diện hợp pháp bị hại thống nhất với tội danh như Viện kiểm sát truy tố và xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo (chị H đề nghị giảm mức hình phạt từ 01 đến 02 năm, ông Th đề nghị giảm một nữa mức hình phạt so với mức đề nghị tối thiểu của đại diện Viện kiểm sát; còn bà M thì đề nghị chỉ nên xử phạt bị cáo khoảng 02 năm tù).

Tranh luận với ý kiến của bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại về các vấn đề nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn vẫn như nguyên quan điểm về tội danh, mức hình phạt đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong

vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận hành vi của bị cáo như mô tả trong cáo trạng đã truy tố và xác nhận việc anh H chết là do hành vi của bị cáo vô ý gây ra; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng như anh Ngô Văn Kh, anh Dương Đình Ph đều khai giữa bị hại và bị cáo là bạn bè thân thiết từ nhỏ, không có mâu thuẫn gì, trước ngày phạm tội giữa bị cáo và bị hại có việc cùng nhau đi bắn chim, có trêu đùa bằng việc chĩa súng vào người nhau; anh Kh và anh Ngô Văn L khai ngay trước và tại thời điểm xảy ra sự việc thì giữa bị cáo và anh H trò chuyện vui vẻ, không có biểu hiện mâu thuẫn gì.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; do đó, có cơ sở đủ cơ sở xác định: Bị cáo D và anh H là bạn bè thân thiết với nhau và không có mâu thuẫn, xích mích gì; khẩu súng do bị cáo D tự chế sử dụng loại đạn chì, cứ mỗi lần sử dụng (mỗi lần bắn) thì bỏ vào súng một viên đạn chì trước khi bắn. Vào ngày 12/3/2020, trong lúc ngồi nhậu thì D bỏ một viên đạn vào súng và bắn thử vào cây cau nhưng không trúng, sau khi bắn xong nghĩ súng không còn đạn nên D đùa giỡn, cầm súng chĩa vào đầu anh H bóp cò dẫn đến súng nổ làm anh H bị thương, sau đó bị cáo cùng những người làm chứng đưa anh H đi cấp cứu, do vết thương nặng nên anh H đã chết; nguyên nhân anh H chết và cơ chế hình thành vết thương ở vùng đầu của anh H phù hợp với mô tả diễn biến hành vi của bị cáo, phù hợp với kết luận giám định và kết quả thực nghiệm điều tra.

Với diễn biến hành vi nêu trên, thể hiện ý thức chủ quan của bị cáo D không có ý định và cũng không có động cơ, mục đích tước đoạt tính mạng của anh H; bị cáo thấy trước được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hiểm chết người nhưng tin rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra, cho rằng súng không có đạn nên không kiểm tra súng có hay không có đạn; việc anh H chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Bị cáo D là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành xâm phạm đến tính mạng của người khác với lỗi vô ý nên hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội "Vô ý làm chết người"; tội phạm và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với khẩu súng do bị cáo D sử dụng, quá trình điều tra xác định: Khẩu súng do bị cáo đặt mua phụ kiện trên mạng về lắp ráp sử dụng, là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn (súng hơi), không phải vũ khí quân dụng; do bị cáo D chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về hành vi nêu

trên nên hành vi sử dụng súng hơi của D không đủ yếu tố cấu thành tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ" theo quy định tại Điều 306 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã đề nghị Công an huyện Bình Sơn xử lý hành chính về hành vi sử dụng súng nêu trên là có căn cứ.

[4] Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải bắt bị cáo chấp hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Quá trình điều tra, giữa đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường xong chi phí điều trị thương tích, tiền xe chở bị hại đi cấp cứu và tiền mai táng là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng); đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu gì thêm đối với các khoản chi phí này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.2] Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận được với nhau về phần dân sự, cụ thể là bị cáo Dũng có nghĩa vụ bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với các cháu Phan Gia H, Phan Nguyễn Gia H (là con của anh H, chị H) mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tính từ thời điểm tính mạng anh H bị xâm phạm (tức là tháng 3/2020) cho đến khi các cháu H, H1 đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật hoặc trái đạo đức xã hội, đồng thời thỏa thuận về cấp dưỡng phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của bị cáo, phù hợp với nhu cầu thiết yếu và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các cháu H, H1 nên được ghi nhận.

[7] Về vật chứng:

[7.1] 01 (một) khẩu súng săn (súng hơi) là của bị cáo D, được sử dụng vào việc phạm tội và thuộc loại cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] 01 (một) mẫu bằng kim loại, hình gần tròn, có đường kính 0,7 cm, dày 0,4 cm; 01 (một) bao nylon chứa 17 viên đạn viên đạn chì không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về tội danh đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị về dân sự, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; riêng về mức hình phạt có phần nghiêm khắc với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[9] Xem xét các ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại (về các vấn đề như thực nghiệm điều tra, bị cáo D dùng gạch đập vào đầu anh H, súng được tìm thấy ở vị trí khác so với nơi xảy ra sự việc, bị cáo D có hành động giấu xác anh D và có hay không dấu hiệu cố ý tước đoạt tính mạng anh H), Hội đồng xét xử xét thấy:

[9.1] Việc thực nghiệm điều tra trong vụ án này đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Sơn tiến hành công khai tại hiện trường nơi xảy ra sự việc và tuân thủ đúng quy định tại Điều 204 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; bị hại hoặc người làm chứng chỉ tham gia vào việc thực nghiệm điều tra khi cần thiết chứ không phải bắt buộc trong mọi trường hợp.

[9.2] Chị H không trực tiếp chứng kiến sự việc mà chỉ nghe người khác nói về việc bị cáo D đập gạch vào đầu anh H và chị H cũng không xác định được ai là người nói nội dung này, trong khi đó kết quả khám nghiệm tử thi và các kết luận giám định thể hiện trên cơ thể của anh H không có vết thương do gạch tác động; bị cáo và người làm chứng có mặt tại hiện trường đều xác nhận không có việc bị cáo D dùng gạch đập vào đầu của anh H như chị H trình bày.

[9.3] Theo kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện khẩu súng được tìm thấy, thu giữ ở vị trí khác so với nơi xảy ra sự việc nhưng vị trí này vẫn

thuộc khu vực vườn bà M; bị cáo và người làm chứng đều không thừa nhận có việc vứt khẩu súng. Tuy không xác định được ai là người vứt khẩu súng nhưng việc không chứng minh được vấn đề này không làm thay đổi bản chất vụ án, không ảnh hưởng đến kết quả chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[9.4] Theo bà V khai khi đến hiện trường phát hiện bị cáo có hành vi kẹp nách anh H để dịch chuyển theo hướng phía đường thì bà liền chạy đi hô hoán, không đến trực tiếp kiểm tra; còn bị cáo khai thời điểm đó bị cáo đang cố gắng làm cho anh H tỉnh dậy, di chuyển anh H ra bên ngoài để đưa anh H đi cấp cứu. Lời khai của bị cáo về vấn đề này phù hợp với lời khai của những người làm chứng khác như anh Đ, anh Kh về tình tiết sau khi xảy ra sự việc thì bị cáo có ngồi ôm cơ thể anh H và khóc, sau đó đứng ôm đỡ cơ thể anh H để di chuyển ra phía ngoài đường đưa đi cấp cứu; hơn nữa, vườn bà M được rào lưới B40, thuộc khu vực đông dân cư xung quanh, do đó việc đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo có hành động giấu xác anh H chỉ mang tính chất suy diễn và không phù hợp với diễn biến thực tế cũng như tâm lý tội phạm.

[9.5] Tổng hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tình tiết khác như đã nhận định nêu trên, mặc dù trong vụ án này có xảy ra hậu quả chết người nhưng ý thức chủ quan và hành vi khách quan của bị cáo không thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội phạm của tội giết người. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố đối với bị cáo D về tội "Vô ý làm chết người" là phù hợp, có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 23, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn D phạm tội "Vô ý làm chết người".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 128, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/3/2020.

3. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, các Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Phạm Tấn D và Chị Nguyễn Thị H, ông Phan Văn Th, bà Võ Thị Tuyết M (là những người đại diện hợp pháp của Anh Phan Văn H) về bồi thường thiệt hại dân sự, cụ thể: Bị cáo Phạm Tấn D có nghĩa vụ bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Anh Phan Văn H (bao gồm Chị Nguyễn Thị H, ông Phan Văn Th, bà Võ Thị Tuyết M và các cháu Phan Gia H, Phan Nguyễn Gia H) và có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với các cháu Phan Gia H, sinh ngày 14/9/2014, Phan Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/02/2017 (do Chị Nguyễn Thị H là đại diện theo pháp luật), mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2020 cho đến khi các cháu H, H1 đủ 18 tuổi.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mẫu bằng kim loại, hình gần tròn, có đường kính 0,7 cm, dày 0,4 cm; 01 (một) bao nylon chứa 17 viên đạn viên đạn chì và 01 (một) khẩu súng săn (súng hơi) có đặc điểm: Dài 01m, nơi rộng nhất của súng rộng 20cm, ống nòng súng dài 30cm, đường kính ống nòng súng 4,5cm, đường kính lỗ nòng súng 01cm, ống nòng súng làm bằng ống nhựa bọc băng keo màu đen; ống hơi nòng súng dài 55cm, đường kính ống hơi 01cm, trên ống hơi nòng súng gắn 01 ống nhòm bằng nhựa màu đen dài 43cm, đường kính 04cm, báng súng bằng gỗ màu nâu dài 60cm, nơi rộng nhất trên báng súng 12cm, nơi hẹp nhất báng súng 04cm, trên báng súng gắn ống kim loại và

01 đồng hồ đo áp suất (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi).

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 23, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Phạm Tấn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CQCSĐT, Bộ phận HSNV, Nhà Tạm giữ Công an huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đô